

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 14 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

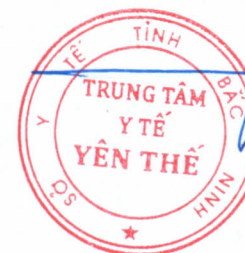
1. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Yên Thế.  
2. Địa chỉ: Thôn Cả Trọng, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh.  
3. Danh sách người hoàn thành quá trình thực hành.

| TT | Họ tên người thực hành | Số CCCD      | Đang làm việc tại cơ sở KBCB            | Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp            | Chức danh chuyên môn thực hành | TG đã thực hành (từ ngày ...đến ngày..)          | Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn | Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)                                                                                                                                                               | Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)                  |
|----|------------------------|--------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hoàng Thị Thu          | 024301009978 | HDLĐ khoa CC-HSTC-CD thuộc BVĐK Yên Thế | Điều dưỡng cao đẳng (ngày cấp 30/6/2023) | Điều dưỡng                     | 06 tháng (từ ngày 03/6/2025 đến ngày 03/12/2025) | 04 tháng HSCC tại khoa: CC-HSTC-CD    | Bùi Thị Nga. Số CCHN: 008220/BG-CCHN, ngày cấp: 27/09/2021. CN Điều dưỡng. Phạm vi CM: Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015;                                                                                 | Giấy xác nhận HTQTTH Số 35/GXNTH-BVĐK ngày 10/01/2026 của BVĐK Yên Thế |
|    |                        |              |                                         |                                          |                                |                                                  | 02 tháng tại Khoa Ngoại TH            | Phạm Tuyền. Số CCHN: 000937/BG-CCHN, ngày cấp: 25/07/2013. CN Điều dưỡng. Phạm vi CM: Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                                  |                                                                        |
| 2  | Nguyễn Thị Ngọc        | 024304007098 | Học viên thực hành                      | Điều dưỡng cao đẳng (ngày cấp 29/5/2025) | Điều dưỡng                     | 06 tháng (từ ngày 16/6/2025 đến ngày 16/12/2025) | 04 tháng tại khoa: Nội TH             | Lê Hải Yến. Số CCHN: 000954/BG-CCHN, ngày cấp: 25/7/2013. CN Điều dưỡng. Phạm vi CM: Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Giấy xác nhận HTQTTH Số 36/GXNTH-BVĐK ngày 10/01/2026 của BVĐK Yên Thế |
|    |                        |              |                                         |                                          |                                |                                                  | 01 tháng HSCC tại khoa: CC-HSTC-CD    | Bùi Thị Nga. Số CCHN: 008220/BG-CCHN, ngày cấp: 27/09/2021. CN Điều dưỡng. Phạm vi CM: Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015;                                                                                 |                                                                        |
|    |                        |              |                                         |                                          |                                |                                                  | 01 tháng tại khoa: Nội TH             | Lê Hải Yến. Số CCHN: 000954/BG-CCHN, ngày cấp: 25/7/2013. CN Điều dưỡng. Phạm vi CM: Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |                                                                        |

|   |               |              |                                |                                           |             |                                              |                                                          |                                                                                                                         |                                                                        |
|---|---------------|--------------|--------------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Trần Xuân Bắc | 024200000199 | Học viên thực hành             | Bác sĩ Răng Hàm Mật (ngày cấp 05/10/2024) | Bác sĩ RHM  | 12 tháng (từ ngày 11/11/2024 đến 10/11/2025) | 9 tháng thực hành Răng hàm mật tại khoa Liên chuyên khoa | Trần Hải Đăng, số CCHN 000180/BG-CCHN ngày cấp 07/12/2012; Bác sĩ CKI Răng hàm mật; phạm vi chuyên môn KCB CK RHM;      | Giấy xác nhận HTQTTH Số 34/GXNTH-BVĐK ngày 10/01/2026 của BVĐK Yên Thế |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 03 tháng HSCC tại khoa: CC-HSTC-CD                       | Hoàng Văn Tâm, số CCHN 000890/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, Bác sĩ CKI HSCC, Phạm vi chuyên môn KCB hệ Nội - Nhi         |                                                                        |
| 4 | Tô Thị Phượng | 024193014966 | Viên chức khoa KSDB - HIV/AIDS | Bác sĩ YHDP                               | Bác sĩ YHDP | thời gian từ ngày 15/9/2022 đến 31/12/2024   | 04 tháng Nội TH                                          | Phạm Thị Liên, số CCHN 000651/BG-CCHN ngày cấp 11/4/2013, Bác sĩ CKI KCB Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa  | Giấy xác nhận HTQTTH Số 34/GXNTH-BVĐK ngày 10/01/2026 của BVĐK Yên Thế |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 03 tháng HSCC tại khoa: CC-HSTC-CD                       | Hoàng Văn Tâm, số CCHN 000890/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, Bác sĩ CKI HSCC, Phạm vi chuyên môn KCB hệ Nội - Nhi         |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 04 tháng khoa Phụ sản                                    | Vì Thị Khuê, số CCHN'0002828/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2014, Bác sĩ CKI sản phụ khoa, Phạm vi chuyên môn KCB hệ Ngoại- Sản |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 04 tháng khoa Nhi                                        | Ân Thị Ngọc Anh, sooa CCHN 006376/BG-CCHN ngày cấp 21/08/2017, bác sĩ đa khoa, phạm vi KCB Nội - Nhi                    |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 04 tháng khoa Ngoại TH                                   | Nông Văn Tuấn, số CCHN '000927/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013; BS CKI ngoại, phạm vi KCB Ngoại - Sản                       |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 04 tháng khoa Mắt                                        | Ngô Thị Huế, số CCHN '000914/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, bác sĩ CKI Mắt, phạm vi CM, KCB CK Mắt                        |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 04 tháng khoa YHCT-PHCN                                  | Nguyễn Xuân Thắng, Số CCHN 000948/BG-CCHN; ngày cấp 16/06/2020. BS CKI YHCT, phạm vi CM KCB bằng YHCT                   |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 1,5 tháng khoa Nhi                                       | Giáp Văn Thịnh, số CCHN '0005184/BG-CCHN ngày cấp 11/05/2016, BSCKI Nhi, phạm vi KCB Nội - Nhi                          |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 1,5 tháng khoa Nội                                       | Từ Thị Thanh Hương '0005185/BG-CCHN ngày cấp 11/05/2016 BSCKI Nội, phạm vi KCB Nội - Nhi                                |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 03 tháng HSCC tại khoa: CC-HSTC-CD                       | Hoàng Văn Tâm, số CCHN 000890/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, Bác sĩ CKI HSCC, Phạm vi chuyên môn KCB hệ Nội - Nhi         |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 1,5 tháng khoa Ngoại                                     | Nguyễn Hải Nam, số CCHN 000933/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013 BSCKI Ngoại, phạm vi KCB Ngoại - Sản                         |                                                                        |
|   |               |              |                                |                                           |             |                                              | 1,5 tháng khoa Phụ sản                                   | Vì Thị Khuê, số CCHN'0002828/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2014, Bác sĩ CKI sản phụ khoa, Phạm vi chuyên môn KCB hệ Ngoại- Sản |                                                                        |

|   |              |             |                    |                |                |                                           |                         |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
|---|--------------|-------------|--------------------|----------------|----------------|-------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Phạm Thị Lan | 24199012685 | Viên chức khoa Nhi | Bác sĩ đa khoa | Bác sĩ đa khoa | thời gian từ ngày 01/8/2024 đến 10/8/2025 | 01 tháng khoa Phụ sản   | Nguyễn Xuân Thắng, Số CCHN 000948/BG-CCHN; ngày cấp 16/06/2020, BS CKI YHCT, phạm vi CM KCB bằng YHCT                                                                                      | Giấy xác nhận HTQTTH Số 32/GXNTH-BVĐK ngày 10/01/2026 của BVĐK Yên Thế |
|   |              |             |                    |                |                |                                           | 01 tháng khoa LCK       | Trần Hải Đăng, số CCHN 000180/BG-CCHN ngày cấp 07/12/2012; Bác sĩ CKI Răng hàm mặt; phạm vi chuyên môn KCB CK RHM;                                                                         |                                                                        |
|   |              |             |                    |                |                |                                           |                         | Ngô Thị Huế, số CCHN '000914/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, bác sĩ CKI Mắt, phạm vi CM, KCB CK Mắt                                                                                           |                                                                        |
|   |              |             |                    |                |                |                                           |                         | Luyện Thị Minh, số CCHN 000913/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, BS CK TMH, phạm vi KCB TMH                                                                                                     |                                                                        |
|   |              |             |                    |                |                |                                           | 07 ngày khoa CDHA       | Ngô Quang Tuyền, số CCHN 000919/BG-CCHN ngày cấp 25/07/2013, BS CKI CDHA, phạm vi KCB huyện khoa CDHA; KCB Nội tổng hợp                                                                    |                                                                        |
|   |              |             |                    |                |                |                                           | 10 ngày khoa Xét nghiệm | Long Thị Lương, số CCHN '000652/BG-CCHN ngày cấp 11/4/2013, BS CKI huyết học, phạm vi KCB Chuyên khoa Xét nghiệm; KCB Nội tổng hợp (bổ sung theo Quyết định số 1089/QĐ-SYT ngày 18/9/2014) |                                                                        |

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Doanh Phương**